

BÁT NHÃ ĐĂNG LUẬN THÍCH

QUYỂN 15

Phẩm 25: QUÁN NIẾT BÀN

Thích: Nay phẩm này ấy, cũng là ngăn cháp, là chỗ đối trị, của “không” khiến cho hiểu nghĩa Niết-bàn là không có tự thể cho nên nói. Người của Tỳ bà sa nói: kia trước nói nếu tất cả chẳng phải “không”, thì không có khởi diệt, đây là nói nghĩa không có tự thể. Không có tự thể tức là như con của thạch nữ, thì không có khởi diệt. Phiền não không có tự thể, cho nên chẳng phải là khởi, diệt. Mà phiền não và nhân danh sắc cũng chẳng phải khởi diệt tức như kệ trên nói: “không đoạn khổ chứng diệt, lại ai đắc Niết-bàn”? Kia trước đã nói như đây, nay tôi muốn được có sở đoạn cho nên chứng ở Niết-bàn. Như kinh đã nói: nhiệm và người nhiệm cùng khởi phiền não vì đây tận diệt cho nên là Niết-bàn. Như thế, Niết-bàn, tâm đắc giải thoát, thí như đèn tắt. Người đắc Niết-bàn do phiền não có tự thể nên như kệ trên nói không có tự thể, thì nếu không có “thể” của phiền não, tức cũng không có Niết-bàn. Thí như con của thạch nữ. Lại nữa, nếu dùng không có “thể” làm nghiệm không đắc Niết-bàn thì cũng phá nghĩa đắc Niết-bàn, tức là phá ở pháp thể sai biệt, chính là lỗi kia lập nghĩa xuất nhân. Luận giả nói: ông nói chẳng khéo. Các pháp không có tự thể là như huyễn, đèn tắt, thì cũng chẳng trái với cảnh giới của trí thế đế. Không có tự thể là từ vô tử nhân duyên triển chuyển mà khởi. Như huyễn, như dợn nắng, các hành không khởi, tức là Niết-bàn. Chứng đắc Niết-bàn cũng lại như vậy. không có tự thể, tôi cũng chẳng lập thể của “không có thể” ấy nên chẳng phải lỗi lập nghĩa. Bên trên dẫn thạch nữ làm ví dụ thì ở trong đệ nhất nghĩa được thành. Ông cháp có nghĩa tự thể là chẳng có thể hoại nên có sở đoạn là chẳng đúng. Vì thế nên, nếu chẳng thấy lý chân thật mà nói có tự thể thì nghĩa đắc Niết-bàn không thành, tự thể pháp bị hoại. Sự ấy thế nào?

Nghĩa là ông trước nêu nhân, lập nghĩa, thí dụ, ba pháp đều chẳng thành cho nên có lỗi. Lại nữa, người Tỳ bà sa nói: như kệ kia nói: “nếu tất cả chẳng phải không” thì không có khởi, diệt, không đoạn khổ chứng diệt, lại ai đắc Niết-bàn? Thì chẳng đúng. Tôi nay lập có Niết-bàn, thế nào là Niết-bàn? Nghĩa là trong đệ nhất nghĩa các hành có tự thể, đoạn các phiền não và diệt danh sắc mà đắc Niết-bàn. Chẳng phải như sừng lạc đà. Niết-bàn chẳng như vậy. Vì có “thể” có đoạn có diệt có đắc. Luận giả nói: như kệ trước nói: “nếu tất cả chẳng phải “không” thì không có khởi, diệt, không đoạn không chứng diệt, làm sao đắc Niết-bàn” tức đây là nói có tự thể, chẳng thể hoại. Cho nên tự thể tức là nếu tự tông nêu nhân lập dụ có tương tự là sở thành thì năng thành tức là có lực. Mà nay không có lực này, nên nghĩa nhân và dụ cũng chẳng thành. Lại cũng trái với nghĩa của ông đã lập trước đó. Nay tôi hỏi ông Niết-bàn ông lập là đệ nhất nghĩa đế? là thế đế? Nếu muốn được là đệ nhất nghĩa đế, thì tôi nay sẽ trả lời việc đó. Như luận kệ nói:

*Không thối cũng không đắc
Chẳng đoạn cũng chẳng thường
Chẳng sinh cũng chẳng diệt
Nói đây là Niết-bàn.*

Thích: Đây nói Niết-bàn như thế là thứ tôi muốn được. Như ông đã nói vì đoạn vì diệt. Nên vì nêu ra v.v... đoạn các phiền não được Niết-bàn thì những nghĩa nhân ấy, nay đều chẳng thành. Do tâm điên đảo mà nói như vậy, về nghĩa đều chẳng đúng. Lại nữa, các người chấp có Niết-bàn, hoặc nói Niết-bàn là pháp chân thật, hoặc nói Niết-bàn là pháp được thiết lập. Cả hai đều chẳng như vậy. Vì nghĩa ấy cho nên tiếp phải quán sát. Như luận kệ nói:

*Niết-bàn có tự thể
Tức rơi vào tướng lão tử
Niết-bàn là thể ấy
Tức là pháp hữu vi*

Thích: Đây nói Niết-bàn có tự thể thì không có nghiệm có thể kh-iến tin hiểu. Nếu khiến Niết-bàn có “thể”, tức rơi vào tướng lão tử. Vì sao vậy? Vì không có “thể” nào lia tướng lão tử, cũng không có tướng lão tử nào lia “thể”. Người Tiểu thừa chẳng muốn Niết-bàn có tướng lão tử, vì thế nên, như tôi đưa ra nghiệm: trong đệ nhất nghĩa Niết-bàn chẳng phải là “thể”, vì không có tướng lão tử. Thí như con thạch nữ. Do đó tông của ông nêu nghĩa nhân không thành. Nhân không thành cho nên cũng cùng chánh nghĩa mâu thuẫn. Lại nữa, nay lại cùng

lỗi. Nếu ông chẳng muốn Niết-bàn là hữu vi mà muốn được Niết-bàn là vô vi thì chẳng đúng. Vì không có một chỗ nào có một vật là thể lại là vô vi! Nay sẽ lập nghiệm: Niết-bàn chẳng phải là thể vô vi. Thí như không hoa. Lại nữa, lại nói lỗi ấy, như luận kệ nói:

*Niết-bàn nếu có thể
 Vì sao là không nhân
 Cũng không có một pháp
 Là nhân mà được có.*

Thích: Đây nói “thể” là đều nhờ nhân mà được có thiết lập. Niết-bàn là thể thì chẳng được không nhân. Vì thế cho nên, trong đây nêu ra nghiệm: Niết-bàn chẳng phải là “thể”, thì không có nhân có thể thiết lập. Thí như sừng hổ. Người của Đạt-ma-la bạt, (Xích Đông Diệp Bộ) và Tu đa la cùng nói như Tỳ bà sa sư nói: Niết-bàn như đèn tắt. Tôi nay nói Niết-bàn chỉ là không có khởi. Ở trong thế đế thiết lập có khởi, cho nên chỗ tôi lập về nghĩa tương ứng. Luận giả nói: Nay trả lời việc này, như luận kệ nói:

*Niết-bàn chẳng phải “thể”
 Vì sao là không có “thể” Như
 Niết-bàn không có “thể” Vì
 sao là không có nhân.*

Thích: Người Tỳ-bà-sa... phân biệt Niết-bàn là đệ nhất nghĩa thiện, lấy dứt phiền não làm nhân. Nay nghĩa của ông chẳng phải “thể” như thể, mà nói Niết-bàn không có “thể” tức là không thiện... chẳng? Nghĩa đều chẳng đúng. Thí như không hoa. Nếu nói Niết-bàn không có thật, không có tự thể thì tức không có. Như vậy, nghiệm có thể khiến hiểu rõ Niết-bàn chẳng phải không có “thể” thì cách nói của ông khó khiến cho người hiểu. Lại nữa, Tỳ-bà-sa phân biệt Niết-bàn có “thể” ở trước không “thể” ở sau. Lấy đèn làm thí dụ tức đây là hiển bày chỗ hiểu biết của thế gian, do khi đèn chưa tắt là có “thể”, khi tắt rồi là không có “thể”. Nếu ông chấp không có “thể” đồng với đèn kia đã tắt rồi thì như trước kệ nói: “Như Niết-bàn không có “thể” vì sao là không có nhân”. Đây nghĩa là như đèn không có “thể” mà có nhân thiết lập làm đèn. Như thế, các ấm phiền não không có “thể”, mà có nhân thiết lập làm Niết-bàn. Như luận kệ nói:

*Niết-bàn chẳng phải không có “thể”
 Mà chẳng nương nơi ấm
 Như không nhân, không duyên
 Đó gọi là Niết-bàn.*

Thích: Như ông đã nói Niết-bàn không có “thể” là đệ nhất nghĩa, vì thế nên, nhân có tướng qua lại lưu chuyển mà thiết lập có sinh tử, Niết-bàn, có “thể” không “thể” là vốn nói trong thế đế, chẳng phải đệ nhất nghĩa. Như luận kệ nói:

*Đại sư đã thuyết ấy
Đoạn “có” đoạn “chẳng có”
Thế nên biết Niết-bàn
Chẳng “không” cũng chẳng “có”.*

Thích: Như kinh nói, hoặc có người dùng “có” cầu ra “có”, hoặc có người chẳng dùng “có” cầu ra “có” ấy đều chẳng đúng. Hoặc nói Niết-bàn là thể thì chẳng đúng. Độc tử bộ nói: Tôi nay lập Niết-bàn không đồng với thuyết kia mà là nghĩa có “thể” ấy, có chẳng phải “thể” vì hai nghĩa có, cho nên không như lỗi trên. Nghĩa ấy nên như vậy. Luận giả nói: nghĩa ông đã lập ấy, chẳng đúng. Như luận kệ nói:

*Hoặc ông nói Niết-bàn
Là thể là chẳng phải thể
Niết-bàn là thể ấy
Giải thoát thì chẳng đúng.*

Thích: Đây nói “thể” và chẳng phải “thể” tráo nhau. Nếu là “thể” tức chẳng phải “chẳng phải thể”, nếu là “chẳng phải thể” tức chẳng là “thể”. Nếu đối đãi nhau thì có tướng “thể”, chẳng phải “thể”. Nói như thế thì nghĩa chẳng tương ứng. Vì sao vậy? Vì có lỗi phân biệt chấp trước. Độc tử bộ nói: Niết-bàn thế nào là “chẳng phải thể”? Nghĩa là thân và các căn không có “thể”, nên gọi là chẳng phải “thể”. Thế nào là “thể”? Nghĩa là có rớt ráo vô thượng lạc nên gọi là “thể”. Luận giả nói: lời nói này chẳng khéo. Thân, các căn và giác v.v... đã ngăn, cho nên cũng tức là ngăn không có khởi... Rớt ráo vô thượng lạc là như ngăn hữu vi khởi, cũng ngăn lạc kia. Nếu muốn dùng vô vi lạc khiến mọi người hiểu thì không có nghiệm thể này. Chỗ lập của ông về nghĩa chẳng tương ứng. Lại nữa, nếu nói Niết-bàn có tự thể thì như luận kệ nói:

*Nếu ông nói Niết-bàn
Hai đều có tự thể
Niết-bàn là vô vi
Hai thể là hữu vi.*

Thích: Kệ này hiển bày nghĩa gì chẳng? Nghĩa là hiển bày ngoài “thể” chẳng phải “thể” ngoài riêng tướng Niết-bàn. Hoặc pháp kia cùng pháp này có tướng riêng mà là pháp thể thì chẳng đúng. Thí như nước và lửa. Như vậy “thể”, chẳng phải “thể” là tướng Niết-bàn thì

chẳng đúng. Lại nữa, người Tu đa la nói: Niết-bàn là chẳng phải “thể” chẳng phải “chẳng phải thể” nên đều không thể nói. Kia vừa nói có lỗi hai thể và hữu vi thì chẳng đúng. Luận giả nói: cũng không có việc ấy. Nay đáp lời này, như luận kệ nói:

*Nếu ông nói Niết-bàn
Chẳng phải “thể” chẳng phải “chẳng phải thể”
Thể chẳng phải “thể” nếu thành
Hai chẳng phải “thể” cũng thành.*

Thích: Đây nói như sáng và tối. Có sáng cho nên có thể nói tối. Như thế có “thể” “chẳng phải thể” nên có chẳng phải “thể”, chẳng phải “chẳng phải thể” được thành. Lại nữa, như luận kệ nói:

Chẳng phải “thể” chẳng phải “chẳng phải thể”

*Nếu là Niết-bàn ấy
Như thế hai “chẳng phải thể”
Lấy pháp gì có thể liễu.*

Thích: Đây nói nếu nói dùng trí năng liễu thì trí này trước đã ngăn. Như luận kệ nói:

*Như Lai sau khi diệt độ
Chẳng nói có và không
Cũng chẳng nói có không
Chẳng có và chẳng không
Như Lai đời hiện tại
Chẳng nói có và không
Cũng chẳng nói có không
Chẳng có và chẳng không.*

Thích: Đây nói trong thân có thần, thần và thân là một. Thần và thân khác. Là thân có thần, tức thân là thần. Trong các sự không ghi nhận đều không nói. Cho nên trong đệ nhất nghĩa Niết-bàn chẳng thành. Ông nêu nhân nghĩa cũng chẳng thành. Lỗi ấy ở ông. Người Tỳ-bà-sa lại nói: trong đệ nhất nghĩa có Niết-bàn. Người sợ hải vì cầu Niết-bàn cho nên khởi siêng năng tinh tấn. Chẳng hề thấy có người cầu để được không có pháp nên khởi siêng năng tinh tấn? Luận giả nói: như trong tông của tôi chẳng thấy có người đắc Niết-bàn kia. Trong đệ nhất nghĩa sinh tử và Niết-bàn đều không sai biệt. Như luận kệ nói:

*Sinh tử biên, Niết-bàn
Không có chút sai biệt
Niết-bàn biên sinh tử*

Cũng không chút sai biệt.

Thích: Đây nói sinh tử, Niết-bàn đồng nghĩa không có gì là được. Hai thứ ấy đều có, cũng chẳng thể có được. Cũng như tánh phân biệt không có nên sinh tử, Niết-bàn đều chẳng thể có được. Đã khiến cho tin hiểu. Thế nên như ông đã nói vì đặc Niết-bàn mà khởi tinh tấn làm nhân thì nghĩa đó không thành. Cũng trái đối với nghĩa. Nay lấy Niết-bàn, sinh tử khiến cho hiểu rõ, như luận kệ nói:

*Bờ sinh tử, Niết-bàn
Bờ Niết-bàn, sinh tử
Ở khoảng giữa hai đây
Không chấp nhận ít pháp.*

Thích: Niết-bàn là tên khác của chân như, pháp giới, “không”. Chân như không có riêng khác. Thí như hư không, tuy vẫn có phương mà tướng không khác. Người Tỳ-bà-sa nói: kia nói tất cả ác kiến đều lấy “không” làm chủ thể xuất ly, và muốn đặc Niết-bàn là “không” thì như nói Niết-bàn là không có chủ thể đối trị các kiến tức là chẳng đúng. Thế nên có Niết-bàn là đối trị. Thí như sáng đối trị tối. Luận giả nói: trong đây ánh sáng, đèn chủ thể soi chiếu và có “thể” thì chẳng thành. Ông ví dụ không có “thể” là chủ thể, tức lỗi thành lập. Tôi nói “không” nghĩa là tất cả các pháp chẳng thể có được. Tức là nói đối trị không có sở đắc, rõ ràng cảnh giới có sở đắc kia, tất cả thời đều chẳng thể có được. Mà “không” chẳng phải là có “thể”, vì không sinh. Thí như không hoa, cũng chẳng phải là không có, như trước đã nói trước ngăn. Người chấp trước “không” cũng là tà kiến. Thế nên người trí nên xả chấp này. Như người không trí, chấp thể “không” và có thể có rỗng không cho nên tức không lợi ích. Như kinh Bảo Tích nói: Phật bảo Ca-diếp! nếu có người nói có thể thấy “không”, ta nói người kia chẳng có thể trị. Như vậy cho nên nghĩa “không” chẳng thành. Ông nói đối trị là nhân thì nghĩa nhân chẳng thành. Lại nữa, nếu trong đệ nhất nghĩa có kiến chấp này thì pháp đối trị có thể được. Nhưng nay quán các kiến này không có cho nên như luận kệ nói:

*Diệt hậu có, không có v.v...
Và các kiến chấp thường v.v...
Niết-bàn bờ trước sau
Các kiến sở y chỉ.*

Thích: Đây nói Như Lai sau khi diệt độ là có Như Lai, là không Như Lai, là cũng có Như Lai cũng không Như Lai, là chẳng có Như Lai, chẳng không Như Lai. Thế gian hữu biên, thế gian vô biên, cũng

hữu biên cũng vô biên, chẳng hữu biên chẳng vô biên cho đến thế gian thường, thế gian vô thường cũng thường cũng vô thường, phi thường phi vô thường. Như vậy bốn kiến có mười hai thứ. Như Lai sau khi diệt độ dựa vào Niết-bàn khởi. Thế gian biên v.v. dựa vào vị lai khởi. Thế gian thường v.v... dựa vào quá khứ khởi, những kiến như thế. Vì sao khởi ư. Do có lỗi phân biệt hư vọng tập khí. Song phân biệt này không có tự thể, đã khiến hiểu rõ rồi, vì thế cho nên như luận kệ nói:

*Các thể thấy đều “không”
Sao hữu, biên vô biên?
Cũng biên cũng vô biên
Chẳng biên chẳng vô biên
Sao có vật kia đây?
Sao có thường, vô thường?
Cũng thường cũng vô thường
Chẳng thường chẳng vô thường.*

Thích: Như thế v.v... phân biệt cảnh giới vốn y chỉ vào là không có “thể” kia y chỉ không có “thể” nên tâm phân biệt cũng không có “thể”. Vì sao như thế! Tất cả pháp, tất cả thời, tất cả chủng, từ các duyên hòa hiệp sinh, rốt ráo “không” cho nên không có tự tánh. Như vậy, trong pháp cái gì là hữu biên? Ai là hữu biên cũng biên, vô biên, chẳng phải biên vô biên? Cho đến cái gì là thân? Ai là hữu thân, thân một thân một, thân khác thân khác? Sáu mươi hai kiến chấp như thế ở trong rốt ráo “không” đều chẳng thể có được. Vì thế nên, như trong Tu-đa-la, kệ nói: sở phân biệt đã không, phân biệt chỗ nào khởi, năng phân biệt đã diệt, sở phân biệt cũng mất. Luận từ đầu đến nay tìm cầu các pháp, “có” cũng không, có, “không có” cũng không có, “cũng có cũng không”, cũng không có “chẳng phải có, chẳng phải không”, cũng không có, đó gọi là tánh “không” bình đẳng thật tướng của các pháp, diệt các hý luận được đạo an ổn. Nếu dựa trong thế đế nêu ra nhân thì đã như lỗi trước nói. Người Tu đa la nói: trong đệ nhất nghĩa có Niết-bàn. Phật vì khiến chúng sinh chứng đắc cho nên quán căn, quán tâm, quán pháp, quán thời, quán phương mà vì thuyết pháp. Nếu không có Niết-bàn thì Phật chẳng nên thuyết pháp này. Cho đến thuyết tám vạn bốn ngàn các hành phiền não và môn đối trị. Vì đắc Niết-bàn mà có sở thuyết. Cho nên có Niết-bàn. Luận giả nói: như trong đệ nhất nghĩa dùng thuyết pháp làm nhân. Ông muốn được như vậy chẳng! Như luận kệ nói:

*Có sở đắc đều dứt
Ngưng hý luận tốt lành*

*Như Lai không xứ sở
Không một pháp vì thuyết.*

Thích: Có sở đắc đều dứt nghĩa là cảnh giới của “có sở đắc” không có “thể” nên tâm “có sở đắc” cũng không có “thể”. Lại nữa, cảnh giới có sở đắc không có làm thì tâm có sở đắc cũng không thể khởi. Như thế tất cả có sở đắc đều chấm dứt. Ngưng hý luận nghĩa là cảnh giới “có sở đắc” không có “thể”. Tướng ngôn thuyết của cảnh giới kia cũng chẳng khởi. Vì thế nên gọi là ngưng hý luận. Cát tường nghĩa là tất cả tai ương thủy đều không có “thể” gọi là cát tường. Do chỗ khởi tánh phân biệt kia tất cả pháp không thành và tất cả pháp không thể nói. Trong đệ nhất nghĩa dùng thuyết pháp làm nhân ấy, như kệ trên nói: “Như Lai không xứ sở, không một pháp vì thuyết”. Lại nữa, nhân tự giác ngộ pháp chân thật sở đắc là không thể ngôn thuyết, rõ ràng ngôn thuyết này là đồng phân biệt cảnh giới cho nên pháp chân thật sở chứng cũng là không thể ngôn thuyết. Như kệ trên nói: “Như Lai không xứ sở, không một pháp vì thuyết”. Lại nữa, Như Lai thuyết pháp là nghĩa thế nào? Tức vì thâm nhiếp các hữu nên vô lượng ngàn kiếp tích tập tụ phước trí. Thân Phật từ tụ phước trí này sinh. Thí như ngọc như ý, thủy đều có thể hiển hiện tất cả sắc tượng. Do tất cả tâm chúng sinh tự tại nguyện lực nên Như Lai không công dụng mà có tiếng xuất ra nhiếp thâm ba thừa. Do lực của thân Phật nên có người nghe mê mờ cho rằng Như Lai vì ta thuyết pháp, vì thuyết pháp là ở trong thế đế thiết lập mà có. Lại nữa, ấm chẳng phải Như Lai, lia ấm cũng không Như Lai. Trước đã quán rồi cho nên, Như Lai gọi là không có một vật, không có người năng thuyết cũng không có người nghe, cũng không có xứ nói, vì không có “thể” thật. Như kệ trên nói: “Như Lai không xứ sở, không một pháp vì thuyết”. Lại nữa, các hành không có gì tạo tác, và tụ các hành là vô lậu, hai chướng đều đoạn, là làm y chỉ của pháp Phật bất cộng v.v.... Đây đủ bốn pháp này cho nên gọi Như Lai. Tụ các hành kia không có gì tạo tác, nên người thuyết pháp là chẳng đúng cho đến người nghe pháp là tụ của hành hữu lậu. Mà nói người nghe người thọ chỉ đều là ngôn thuyết, không có “thể” thật. Trong đệ nhất nghĩa như huyền như hóa, ai nói ai nghe. Vì thế nên “Như Lai không xứ sở, không một pháp vì thuyết”. Lại nữa, Như Lai khi hành đạo Bồ-tát, gieo trồng các nguyện lực xưa tự tại, dùng bốn nhiếp pháp, nhiếp thâm các chúng sinh, các chúng sinh ấy do gieo trồng định báo, thiện căn, nhân duyên, lực và do các căn tâm nguyện tin ưa tự tại, vì khiến tất cả chúng sinh ấy hoan hỷ nên đầy đủ sáu mươi loại, không công dụng thuyết pháp. Âm thanh dựa vào Như Lai mà khởi, nhưng Như

Lai thường ở định, tâm không có sở tác của công dụng lực. Không có “thể” của giác quán mà nói có âm thanh phát ra đều chẳng đúng. Vì như thế nên “Như Lai không xứ sở, không một pháp vì thuyết”. Lại nữa, đối với pháp mà Phật trước đó đã thuyết, đều tự hiểu tự chứng, tất cả các pháp đều là Phật trước đã nói, Phật nay tùy thuận mà nói chẳng thêm một chữ, vì thế nên, “Như Lai không xứ sở, không một pháp vì thuyết”. Lại nữa, trong đệ nhất nghĩa tất cả các pháp rốt ráo “không”, không có một pháp là trí tổng tướng là trí biệt tướng có thể thủ. Vì thế nên, “Như Lai không xứ sở, không một pháp vì thuyết”. Như kinh Kim Cang Bát Nhã nói: Như Lai khi làm Bồ-tát ở bên Phật Định quang không có một pháp có thể thọ. Vì sao vậy? Vì pháp không thể thủ, không thể thuyết. Các ngoại đạo... thật đáng thương xót! Tôi nay dùng đạo lý không có “thể”, tự thể “không” tối thượng thừa đã nói phá bỏ biên luận tà vạy kia, mà ngoại đạo kia lại dựa vào đạo lý ác kiến, tự che lấp lỗi của tông mình, chấp sở kiến của mình nói kệ ấy rằng:

*Trong đệ nhất nghĩa kia
Phật vốn không thuyết pháp
Là Phật không phân biệt
Nói đại thừa, chẳng đúng
Là hóa Phật thuyết pháp
Sự ấy thì chẳng đúng
Phật vô tâm thuyết pháp
Hóa ấy chẳng phải Phật
Ở trong đệ nhất nghĩa
Kia cũng không thuyết pháp
Không phân biệt tánh “không”
Có tâm bi chẳng đúng
Chúng sinh không có “thể”
Cũng không có “thể” (của) Phật
Phật kia vô thể ấy
Cũng không tâm bi mẫn.*

Ngoại đạo cùng nói với luận giả rằng: trong pháp Phật kia nếu nói trong thế đế có tâm thương xót (bi mẫn) thì giống như thạch nữ khóc con. Luận giả nói: trong đây nói rõ đệ nhất nghĩa là vì một tướng, đó là nói vô tướng, không có Phật cũng không có đại thừa. Đệ nhất nghĩa chính là cảnh giới của trí chẳng hai. Ông nói kệ ấy, đúng là nói đạo lý pháp Phật của tôi. Nay sẽ vì ông nói thân Như Lai: Thân Như Lai ấy, tuy không có phân biệt, mà do trước đó gieo trồng các nguyện lực lợi

tha vì thế nguyện lớn trang nghiêm huân tập tu hành. Cho nên, có thể nhiếp thâu tất cả chúng sinh, ở tất cả thời khởi hóa thân Phật. Nhân hóa thân này nên có văn tự chương cú, thứ lớp xuất ra tiếng nói, chẳng chung với tất cả ngoại đạo, Thanh văn, Phật-bích-chi mà vì khai diễn hai thứ vô ngã, vì muốn thành tựu đệ nhất nghĩa Ba-la-mật, vì muốn thành tựu thừa tối thượng thừa nên gọi là đại thừa. Vì có đệ nhất nghĩa Phật nên y chỉ Phật kia mà khởi hóa thân. Từ hóa thân này khởi ở thuyết pháp. Do đệ nhất nghĩa Phật là nhân thuyết pháp cho nên chẳng hoại nghĩa tôi đã lập, cũng chẳng hoại chỗ mong muốn của thế gian. Lại nữa, người Tát bà đa nói: Pháp của Như Lai thuyết đều là có phân biệt cho nên thuyết pháp; vì hóa độ chúng sinh, tâm tự tại nguyện lực mà khởi nhân thuyết pháp. Thí như vì Thanh văn... thuyết pháp. Luận giả nói: Nghĩa ấy chẳng như vậy. Hóa Phật thuyết pháp chính là không phân biệt. Chẳng phải như lời ông nói hoàn toàn là phân biệt. Người Tát bà đa nói: Phật không phân biệt mà vì thuyết pháp thì chẳng đúng. Không phân biệt thí như cục đất. Luận giả nói, hóa Phật và đệ nhất nghĩa Phật không thể nói là khác nhau. Trong thế đế có Phật thì chẳng ngăn trong thế đế; đệ nhất nghĩa Phật kia làm nhân thuyết pháp, cũng chẳng ngăn trong đệ nhất nghĩa. Như Lai không hý luận nên phân biệt Như Lai, là hoặc có bi hoặc không tức đều là hý luận. Như vậy hý luận thấy đều không có “thể”. Chúng sinh được thương xót khởi thương xót, cũng đều không có “thể”. Như ông trước nói: hoặc trong thế đế có bi nghĩa là như thạch nữ khóc con thì dụ ấy chẳng đúng. Tướng của bi như thế nào? Nghĩa là thấy người khác có khổ khởi tâm ưu khổ, gọi là tướng bi. Thí như mẹ hiền rất thương yêu con. Chư Phật Bồ-tát đối với chúng sinh khởi tâm thương xót, cũng lại như vậy. Dầu khiến thạch nữ có tâm thương xót thì đối với tôi có phước hại gì? Mà lại chẳng như vậy? Thí như lông rùa, “không” và thái hư không mà chẳng tương tự. Thế nên, giả như có bi thì tâm bi chư Phật và tâm bi thạch nữ cũng chẳng tương tự. Bi của chư Phật là từ vô lượng kiếp đến nay tụ huân tu rốt ráo đầy đủ, đầy khắp tất cả các chúng sinh giới. Như thạch nữ không có bi này càng chẳng thể nói thế đế người có tâm bi và thạch nữ bi tương tự. Phẩm này từ đầu, người Tỳ-bà-sa v.v... lập nghiệm luận chủ đã nói lỗi ấy, hiển bày Niết-bàn không có tự thể. Vì thế nên dưới đây dẫn kinh xác nhận rõ, như kinh Phạm thiên vương sở vấn, kệ nói: “Thật không có Niết-bàn, Như Lai nói Niết-bàn, như hư không tự trôi, như hư không tự mở”. Phạm vương bạch Phật rằng: Nếu chúng sinh có phân biệt muốn được tất cả pháp có khởi, có diệt thì Phật đối với người đó cũng chẳng xuất thế. Hoặc ở

Niết-bàn khởi tướng phân biệt nói là có “thể” thì như vậy chúng sinh ấy quyết định chẳng thể ra ở sinh tử. Thưa Thế tôn! Niết-bàn, nghĩa ấy như thế nào? Tất cả tướng đều tịch diệt chính là Niết-bàn. Tất cả sở tác đều đã chấm dứt, chính là Niết-bàn. Thưa Thế Tôn! Chúng sinh ngu si ở trong pháp Phật tuy được xuất gia mà rơi vào trong kiến chấp của ngoại đạo cầu thể Niết-bàn. Như ở trong cây gai tìm dầu, chỉ tay nói đắc, khác gì trong sữa tìm cầu sinh tô, hoặc ở tất cả pháp trong rớt ráo tịch diệt cầu Niết-bàn ấy, cho đến Thanh văn trong tà mạn ngoại đạo chẳng phải Thanh văn trong pháp Phật. Nếu người chánh kiến thành tựu tu hành chẳng làm một pháp có khởi có diệt, cũng chẳng muốn được chứng thân hoạch một pháp, cũng chẳng thấy lý Thánh đế thì như trong Ma ha Bát Nhã nói Phật bảo Tu-bồ-đề: Niết-bàn ấy, như huyễn như mộng, như ảnh như diệm, như hình bóng trong gương, như mặt trăng trong nước, như thành Càn thất bà.
